

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, cốt thép, thép SUS 304, thép hình, thép hình SUS304, thép tấm, thép tấm SUS304, thép CT38, thép C45, thép SS400 rọ đá, thảm đá, vải địa kỹ thuật...	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng của doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh phù hợp - Hợp đồng có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này, không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Có chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật của vật tư, vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp, hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng, hoặc của Đơn vị cung cấp không hợp pháp. - Hợp đồng không có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và không ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này hoặc đang là hợp đồng dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Không có chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật của vật tư, vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.	Không đạt
1.2. Đối với vật liệu chính: Đá dăm các loại, hỗn hợp cấp phối đá dăm, đá hộc, cát xay, đất cấp phối...	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với các mỏ vật liệu hoặc các đơn vị cung cấp, kèm theo giấy phép khai thác hợp pháp, có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>và ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này, không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật liên quan của vật tư, vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc. - Có cam kết hoặc có hợp đồng nguyên tắc với các mỏ vật liệu hoặc các đơn vị cung cấp nhưng các đơn vị này không có giấy phép khai thác hợp pháp, không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng không có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và không ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này hoặc đang là hợp đồng dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Không có chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật liên quan của vật tư, vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. 	Không đạt
1.3. Các loại vật liệu chính: Cát, ...	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp, có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này, không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp, hoặc không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng, hoặc của đơn vị cung cấp không hợp pháp. - Hợp đồng không có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và không ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này hoặc đang là hợp đồng dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. 	Không đạt
1.4. Đối với vật liệu chính: Cừ thép Larsen	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị chế tạo sản xuất cừ thép Larsen, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này, không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Đơn vị chế tạo sản xuất cừ thép Larsen phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý về năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Có chứng nhận cừ thép Larsen, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế. 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị chế tạo sản xuất cừ thép Larsen đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng không có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và không ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này hoặc đang là hợp đồng dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Đơn vị chế tạo sản xuất cừ thép Larsen không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Không có chứng nhận cừ thép Larsen, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế. 	Không đạt
<p>1.5. Đối với thiết bị chính: Xi lanh thủy lực, linh kiện thiết bị thủy lực (Xem thông số kỹ thuật ở Chương V)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê các loại thiết bị Xi lanh thủy lực, linh kiện thiết bị thủy lực: gồm nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu đảm bảo bằng hoặc vượt yêu cầu thiết kế và yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Thiết bị dự thầu phải có tài liệu chứng nhận hợp chuẩn, kiểm định. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu liên quan. - Nhà thầu cung cấp catalogue bản chính để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo E-HSMT, lập bảng so sánh thông số kỹ thuật, tham chiếu tài liệu liên quan. Catalogue bản chính phải có xác nhận của nhà sản xuất/ Nhà phân phối chính thức hoặc có thể hiện đường link về thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị trên website của Nhà sản xuất. - Có giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương. - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp, có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này, không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. - Nhà thầu có văn bản cam kết chủng loại thiết bị do nhà thầu đề xuất trong E-HSMT, đáp ứng các nội dung sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Chủng loại thiết bị mới 100%. + Thiết bị chào thầu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng 	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
	<p><i>(ghi rõ nhãn mác, hãng sản xuất, được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định pháp luật Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Thiết bị cung cấp đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đồng bộ, đóng gói theo quy chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật.</i></p> <p>+ <i>Cam kết cung cấp có giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu), giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng phương tiện, thiết bị, vật tư (đối với hàng hóa sản xuất trong nước).</i></p>
	<p>- Không có bảng kê các loại thiết bị Xi lanh thủy lực, linh kiện thiết bị thủy lực hoặc có bảng kê nhưng nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu không rõ ràng hoặc thấp hơn yêu cầu thiết kế và yêu cầu Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Thiết bị dự thầu không có tài liệu chứng nhận hợp chuẩn, kiểm định, nhà thầu không cung cấp tài liệu liên quan.</p> <p>- Nhà thầu không cung cấp catalogue bản chính để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo E-HSMT, không lập bảng so sánh thông số kỹ thuật, tham chiếu tài liệu liên quan. Catalogue bản chính phải không có xác nhận của nhà sản xuất/ Nhà phân phối chính thức hoặc không thể hiện đường link về thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị trên website của Nhà sản xuất.</p> <p>- Không có giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.</p> <p>- Không có cam kết hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp, không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.</p> <p>- Hợp đồng không có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và không ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này hoặc đang là hợp đồng dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu.</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có văn bản cam kết chủng loại thiết bị do nhà thầu đề xuất trong E-HSDT. 	
<p>1.6. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị điện các loại: Cột điện, dây cáp điện các loại, đèn chiếu sáng các loại, tủ điện phân phối MBA, Tủ điện điều khiển cửa van, tủ điều khiển cửa âu thuyền, tủ điều khiển từ xa, hệ thống giám sát và điều khiển SCADA, Tủ điện PLC, thiết bị chống sét, Bàn điều khiển trung tâm...(Xem thông số kỹ thuật ở Chương V)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê các loại vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu đảm bảo bằng hoặc vượt yêu cầu thiết kế và E-HSMT. - Thiết bị dự thầu phải có tài liệu chứng nhận hợp chuẩn, kiểm định. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu liên quan. - Nhà thầu cung cấp catalog để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo E-HSMT, lập bảng so sánh thông số kỹ thuật, tham chiếu tài liệu liên quan. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và phải phù hợp với tiến độ thi công (Kèm theo giấy chứng nhận kinh doanh của đơn vị cung cấp, hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình và có dấu giáp lai của đơn vị cung cấp). 	
	<p>Không Có bảng kê các loại vật tư, vật liệu thiết bị xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu thấp hơn yêu cầu thiết kế và E-HSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị dự thầu không có tài liệu chứng nhận hợp chuẩn, kiểm định. Nhà thầu không cung cấp tài liệu liên quan. - Nhà thầu không cung cấp catalog để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo E-HSMT, không lập bảng so sánh thông số kỹ thuật, tham chiếu tài liệu liên quan. - Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công. 	
<p>1.7. Các loại vật liệu khác: Sơn Epoxy giàu kẽm 2 thành phần, Phụ gia chống xâm thực bê tông, sợi carbon,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp, có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này, không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp, hoặc không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về số lượng, tiến độ cung ứng. - Hợp đồng không có dấu giáp lai của bên bán, bên cung cấp và không ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho công trình này hoặc đang là hợp đồng dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu. 	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Cả 7 tiêu chuẩn từ 1.1 đến 1.7 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp trắc đạc, định vị: Thiết bị trắc đạc; Định vị vị trí công trình, tìm tuyến trên thực địa, dựng ga kèo định vị kết cấu công trình; Thành lập lưới khống chế thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Nhà thầu phải thuyết minh phương án tổ chức mặt bằng đảm bảo an toàn và đảm bảo giao thông bộ, giao thông thủy cho cả công trường (đặc biệt phương án vận chuyển vật tư thi công đi vào công trường, vận chuyển vật, vật liệu, thiết bị trên sông)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Công tác đào đất, đắp đất, bơm làm khô hồ móng...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.5. Công tác gia công cốt thép (trình bày đầy đủ cho tất cả các cấu kiện)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	và hiện trạng công trình xây dựng.	
2.6. Công tác gia công lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn (trình bày đầy đủ cho tất cả các cấu kiện)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.7. Công tác bê tông đúc sẵn, bê tông đổ tại chỗ, bê tông thương phẩm...(trình bày đầy đủ cho tất cả các cấu kiện)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.8. Công tác Ép, hàn, cắt, nhỏ cừ Larsen	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.9. Công tác thi công cọc BTCT và đóng, cắt cọc.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.10. Công tác thi công hệ thống sàn đạo, khung vây	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.11. Công tác thi công san đá, thả đá học	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.12. Công tác thi công rọ đá, thảm đá	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	và hiện trạng công trình xây dựng.	
2.13. Công tác thi công dẫn sợi carbon cường độ cao vào kết cấu bê tông	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.14. Công tác thi công ốp, lát gạch, đá	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.15. Công tác xây gạch, đá, tô trát vữa xi măng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.16. Công tác thi công sơn bê tông, sơn sắt thép, sơn nhà.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.17. Công tác thi công hệ thống điện, nước sinh hoạt, chiếu sáng.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.18. Công tác tháo dỡ, vận chuyển thiết bị cơ khí cửa van, trục cửa, dầm đỡ cửa van, cụm cối, cụm kín nước bên, cụm kín nước đáy,...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.19. Công tác thi công chế tạo, sơn, lắp đặt cơ khí cửa van, cửa âu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	và hiện trạng công trình xây dựng.	
2.20. Công tác thi công đại tu, sơn, lắp đặt cơ khí cửa van	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.21. Công tác thi công đóng mở bằng hệ thống xi lanh thủy lực	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.22. Công tác thi công điện vận hành, tủ điện điều khiển, hệ thống điện điều khiển cửa van	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.23. Công tác thi công hệ thống giám sát phục vụ quản lý, vận hành công trình (Hệ thống Scada)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.24. Công tác thi công hệ thống biển báo, biển hiệu công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.25. Công tác dọn dẹp hiện trường, vận chuyển chất thải, vật liệu dư thừa ra khỏi công trường sau khi hoàn thành, có cam kết thời gian thực hiện hoàn trả.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.26. Công tác khác	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	và hiện trạng công trình xây dựng.	
Kết luận	Cả 26 tiêu chuẩn từ 2.1 đến 2.26 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông đường thủy, đường bộ.	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: Tiên độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, máy móc, an toàn, an ninh, môi trường. - Các đội thi công: Đội thi công đào đắp đất; thi công hô móng; đội thi công đóng cọc BTCT; đội thi công khung sàn đạo; đội thi công ép cừ Larsen; đội thi công rọ đá; đội thi công thảm đá; đội thi công đá; đội thi công thép; đội thi công ván khuôn; đội thi công bê tông; đội thi công cơ khí cửa van; đội thi công hệ thống thiết bị xy lanh thủy lực; đội thi công hệ thống điện (chiếu sáng và vận hành); đội thi công hệ thống nước sinh hoạt; đội thi công hệ thống vận hành, điều khiển cửa van; đội thi công xây, tô trát, lát gạch đá; đội thi công sơn; ...	Bổ trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không bổ trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt
3.3. Trình tự thi công các hạng mục công trình: Công tác chuẩn bị, thi công, hoàn thiện công trình.	Nêu rõ trình tự thi công các hạng mục.	Đạt
	Không nêu rõ trình tự thi công các hạng mục.	Không đạt
3.4. Mô tả biện pháp thi công: Công tác chuẩn bị, thi công, hoàn thiện công trình.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.5. San đất, vận chuyển đất thải đổ đúng nơi quy định, dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 05 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	---	------------------

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 24 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 24 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 24 tháng.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa huy động vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 03 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 03 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 4.1, 4.2, 4.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: Xây dựng, cơ khí, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công: Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3 đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu</p>	<p>Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây (Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu. - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; - Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu theo cam kết trong đơn dự thầu.</p> <p><i>Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.</i></p>	
	<p>Nhà thầu vi phạm một trong các tiêu chí uy tín của nhà thầu nêu trên.</p> <p>Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và không đính kèm trong E-HSDT.</p>	Không đạt
Kết luận	<i>Các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là đạt</i>	Đạt
	<i>Một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là không đạt</i>	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không.